

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày: 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Bùi Minh Châu;
- Ông Trương Minh Quang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn A (sinh năm không rõ) và bà Trần Thị T (sinh năm không rõ, đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 07/10/2022 đến ngày 12/10/2022; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn N, sinh năm 1993  
(Có mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người là chứng: Nguyễn Nhật H1, sinh năm 1998 (Vắng mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: ấp B, xã B1, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút, ngày 07/10/2022 Công an phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự tiến hành tuần tra kiểm soát phòng, chống tội phạm trên địa bàn phường. Khi đến đoạn đường Thoại Ngọc Hầu, thuộc khóm 1, phường An Thạnh phát hiện Nguyễn Văn Đ đang điều khiển xe đạp phía sau có chở Nguyễn Văn N, ngay khi thấy lực lượng Công an phường đang làm nhiệm vụ Nguyễn Văn Đ vứt bỏ cái nón đang đội trên đầu xuống vỉa hè, nhận thấy Đ có dấu hiệu nghi vấn tàng trữ chất ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Tiến hành kiểm tra bên trong cái nón mà Đ vứt bỏ bên vỉa hè có 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ: 01 (Một) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng); 01 (Một) cái nón lưỡi trai (nón kết) màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe đạp hiệu QUIKEN màu bạc, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 906/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005268 nêu trên gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,142 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)”.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận: Bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá. Ma túy trên do Đ vừa mua với giá 200.000 đồng của 01 người thanh niên không biết tên và địa chỉ. Tiền mua ma túy là của Đ và N hùn lại cùng mua để sử dụng chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/10/2022 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe đạp đến nhà N chơi và sau đó cả 02 đi uống cà phê. Đ là người điều khiển xe đạp chở N, khi đến đoạn đường hẻm không nhớ số thuộc phường An Thạnh, lúc này Đ đi bộ một mình vào bên trong hẻm làm gì không rõ, kêu N đứng bên ngoài đợi, khoảng 15 phút sau thì Đ đi ra và tiếp tục điều khiển xe đạp chở N, khi đến đoạn đường Thoại Ngọc Hầu thì bị lực lượng Công an phường An Thạnh phát hiện, lúc này N mới biết Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSTPHN ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về vật chứng vụ án đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi niêm phong số 927, ngày 08/10/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Dẫn, Nguyễn Phong Danh, Nguyễn Văn Đ và 01 (Một) cái nón lưỡi trai (nón kết) màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước: 01 (Một) xe đạp hiệu QUIKEN màu bạc, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử đã phát biểu lời luận tội là giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát và Kết luận của Cơ quan Điều tra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất hoàn toàn với nội dung Kết luận điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng mà bị cáo mua về để cất giấu, tàng trữ trái phép. Căn cứ kết luận giám định, bản kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị cáo, đã có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

**Điều 249.** Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c/ Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

....”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã được Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh địa phương. Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng hay dùng vào các

mục đích khác trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung, trên địa bàn thành phố Hồng Ngự nói riêng diễn biến theo chiều hướng ngày càng phức tạp. Hậu quả của việc tàng trữ để sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, tổn hại đến sức khỏe, tiền bạc của bản thân và gia đình người sử dụng, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, lối sống, thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đặc biệt là làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo cũng nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh, nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm hiện nay.

[4] Về nhân thân bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án và tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự có quy định: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo không có việc làm ổn định, công việc chính là làm thuê nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá. Ma túy trên do Đ vừa mua với giá 200.000 đồng của 01 người thanh niên không biết tên và địa chỉ. Tiền mua ma túy là của Đ và Nguyễn Văn N hùn lại cùng mua để sử dụng chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn N không thừa nhận việc hùn tiền chung mua ma túy cùng bị cáo, không biết bị cáo đi mua ma túy của ai và cũng không biết việc bị cáo mua ma túy, hai bên là bạn bè ngoài xã hội và không hề có mâu thuẫn với nhau, nên Viện Kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N với vai trò đồng phạm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các vật chứng: 01 (Một) túi niêm phong số 927, ngày 08/10/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẫn, Nguyễn Phong Danh, Nguyễn Văn Đ và 01 (Một) cái nón lưỡi trai (nón kết) màu đỏ đã qua sử dụng. Các vật chứng này đều liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe đạp hiệu QUIKEN màu bạc, đã qua sử dụng, do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi các ngày mà bị cáo đã bị tạm giữ (Từ ngày 07/10/2022 đến ngày 12/10/2022).

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) túi niêm phong số 927, ngày 08/10/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong Danh, Nguyễn Văn Đ và 01 (Một) cái nón lưỡi trai (loại nón kết) màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe đạp hiệu QUICKEN màu bạc, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng và tài sản tạm giữ trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2022).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an Tp. Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Hồng Ngự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND P. An Thạnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trương Huỳnh Anh**